

Carretera de Hanoi a otras provincias

Título completo	Distancia
-----------------	-----------

(km)

Título completo

Distancia (km)

Ba Vì

56

Lai Châu(m i)

402

Bắc Liêu

1.990

Lạng Sơn

154

Bãi Cháy

149

Lào Cai

338

Bắc Kạn

166

Long Xuyên

1.990

Bắc Giang

51

Móng Cái

327

Bắc Ninh

31

Mộc Châu

190

Bến Thủy

296

Mỹ Tho

1.781

Bến Tre

1.795

Nam Định

90

Biên Hòa

1.684

Nghĩa Lộ

266

Buôn Ma Thuột

1.390

Nam Liên

307

Cà Mau

2.057

Nha Trang

1.278

Cao Bằng

272

Ninh Bình

93

Cm Ph

180

Pc Bó

325

Cn Th

1.877

Phan Rang

1.382

C  u Hi  n L   ng

963

Phan Thi  t

1.518

Ch   L  n

1.721

Phú Thọ

93

Đà Nẵng

1.481

Phúc Yên

46

Đà Nẵng

763

Plei Ku

1.204

Đèo Ngang

423

Quảng Ngãi

889

Đi n Biên Ph

474

Qu ng Tr

598

Đò Lèn

131

Quy Nh n

1.065

Đoan Hùng

137

Sa Đéc

1.853

Đồ Sơn

123

Sa Pa

376

Đông Triu

85

Sun La

308

Đung Đang

168

Sơn Tây

42

Đường Hồ

491

Tam Đảo

87

Gia Ðinh

1.713

Tây Ninh

1.809

Gia Lâm

4

Thái Bình

109

Hà Đông

11

Thái Nguyên

80

Hà Giang

318

Thanh Hóa

153

Hà Tĩnh

341

Thị Dầu Mút

1.740

Hội Đồng

58

Trà C

333

H i Phòng

103

Tuy Hòa

1.156

Hòa Bình

76

Tuyên Quang

165

Hòn Gai

151

Uông Bí

115

Hà Xá

557

Việt Trì

85

Hà Ba Bè

241

Vinh

291

TP Hanoi - Chí Minh

1.710

Vĩnh Long

1.847

Huế

658

Vĩnh Yên

63

Hồ ng Yên

64

Xuân Mai

36

Ki n An

114

Yên Bái

183
